

Số: 1109/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 02 tháng 6 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước  
của Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La,  
khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy lợi - thủy điện Keo Bắc

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ  
Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ  
Công thương Quy định về giá bán điện;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 3237/GP-UBND ngày  
30 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty TNHH một thành  
viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La;*

*Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công  
ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La và Hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
332/TTr-STNMT ngày 13/5/2020.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La (*địa chỉ: Số 47, đường Chu Văn An, tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La*) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 3237/GP-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 do UBND tỉnh Sơn La cấp, với những nội dung sau:

**1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước:** Thủy lợi, thủy điện Keo Bắc.

**2. Mục đích sử dụng nước của công trình:** Phát điện công suất 1,8 MW; cấp nước tưới cho diện tích 28 ha ruộng 02 vụ, 2,8 ha thủy sản của xã Nậm Mẩn và 13,6 ha thủy sản xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã.

**3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền:** Khai thác nước mặt để phát điện.

**4. Giá tính tiền cấp quyền đối với mục đích khai thác nước mặt để phát điện:** 1.305,11 đồng/kWh.

**5. Tổng số tiền phải nộp (từ năm 2019 đến năm 2026):** 797.865.000 (Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi năm nghìn đồng). Trong đó:

- Năm đầu tiên (năm 2019): 624.000 đồng;
- Các năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025: Mỗi năm 113.936.000 đồng;
- Năm cuối cùng (năm 2026): 113.624.000 đồng.

**6. Phương án nộp tiền:** Nộp theo Quý.

**7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục thuế tỉnh Sơn La.**

**Điều 2.** Cục thuế tỉnh Sơn La có trách nhiệm ban hành Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 4, Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại khoản 3, Điều 13 và Điều 17 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 1, Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ thì Công ty TNHH một thành viên quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Sơn La; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS - Hiệu 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lò Minh Hùng**